TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:188/2026/HS-ST
Ngày: 27/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chín Hiệp và bà Đỗ Thùy Dương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khuc vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Bá C, sinh năm 1981 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn V (nay là thôn Q), xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Q (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có vợ là Lê Thị N1 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/02/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"*.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2026 đến ngày 30/5/2026 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam V - Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh N; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH T2, địa chỉ: Thôn N, xã V, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn C1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã V, tỉnh Ninh Bình; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Luyện Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Ông Vũ Quốc L, ông Phạm Văn Q1, ông Trần Huy T, ông Nguyễn Văn T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá C là người làm thuê tại Công ty TNHH T2 thuộc thôn C T, xã V, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 5 năm 2025, lợi dụng lúc công nhân Công ty TNHH T2 nghỉ làm việc, không có ai trông coi sắt nên Nguyễn Bá C nảy sinh ý định trộm cắp sắt đem đi bán lấy tiền tiêu sài. Cảnh lấy gậy đẩy Camera an ninh của Công ty TNHH T2 ra hướng khác để tránh bị phát hiện rồi lấy các cây sắt phi 12 ở xưởng sản xuất và dùng máy cắt ngắn các cây sắt phi 12 thành các đoạn dài khoảng 80cm để dễ vận chuyển và cho vào 02 bao tải để lên trên xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số 17FC - 0447. C điều khiển xe mô tô chở 02 bao tải sắt đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Luyện Thị H. Khi đến cửa hàng, C hỏi chị H *"Cô có mua sắt không, bao nhiêu một cân"*, chị H trả lời *"Có, sắt như thế nào"*, C nói *"Sắt ở công trường thừa mang bán"*, chị H đồng ý mua với giá 7.000đồng/kg sắt rồi cùng C cân số sắt được 160,5 kg, chị H trả cho C số tiền là 1.120.000 *(Một triệu một trăm hai mươi nghìn)* đồng.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, C đi về Công ty TNHH T2 tiếp tục lấy các cây sắt phi 12 ở xưởng sản xuất và dùng máy cắt ngắn các cây sắt phi 12 thành các đoạn dài khoảng 80cm cho vào 04 bao tải để lên xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số 17FC - 0447 để mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Luyện Thị H bán. Khi C điều khiển xe mô tô chở 04 bao tải sắt đi đến khu vực Công ty Y thuộc thôn C T, xã V, tỉnh Ninh Bình thì bị anh Nguyễn Văn T1 là lái xe của Công ty TNHH T2 phát hiện C có biểu hiện nghi vấn trộm cắp sắt của Công ty đi bán, anh T1 đã chặn đầu xe yêu cầu C quay lại Công ty TNHH T2 trả lại số sắt trên. Tại Công ty TNHH T2, Nguyễn Bá C khai nhận đã trộm cắp số sắt trên trong 04 bảo tải có trọng lượng là 187,2 kg. Sau đó C đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 27/5/2026 thì bị Công an xã H, tỉnh Ninh Bình bắt giữ theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Bá C còn có 03 lần trộm cắp sắt của Công ty TNHH T2. Cụ thể:

Tối ngày 25/5/2025, lợi dụng Công ty TNHH T2 không có ai trông coi sắt, C đã trộm cắp 78,3 kg các đai sắt bọc đầu cọc bê tông của Công ty TNHH T2 cho vào 02 bao tải chở trên xe mô tô nhãn hiệu Nagaki, biển số 17FC - 0447 đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Luyện Thị H bán với số tiền 546.000 *(Năm trăm bốn mươi sáu nghìn)* đồng.

Ngày 26/5/2025, với thủ đoạn trên Nguyễn Bá C đã trộm cắp 78,1 kg là các đai sắt bọc đầu bê tông của Công ty TNHH T2 đựng vào 02 bao tải chở trên xe mô tô đến bán cho chị H với số tiền 546.000 *(Năm trăm bốn mươi sáu nghìn)* đồng.

Ngày 27/5/2025, Nguyễn Bá C đã trộm cắp 124 kg là các đai sắt của Công ty TNHH T2 đựng vào 03 bao tải chở trên xe mô tô đến bán cho chị H với số tiền 868.000 *(Tám trăm sáu mươi tám nghìn)* đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Chị Luyện Thị H giao nộp: 01 bao tải có kích thước (65x37x17)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 40,1kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG01"; 01 bao tải có kích thước (66,5x36,5x16,5)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 38,2kg, được niêm phong, ký hiệu "ĐG02"; 01 bao tải có kích thước (66x35x18)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 38,1kg, được niêm phong, ký hiệu "ĐG03"; 01 bao tải có kích thước (68x38x17,5)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 40kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG04"; 01 bao tải có kích thước (63x36x16)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 40,9kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG05"; 01 bao tải có kích thước (66x35x18)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 41kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG06"; 01 bao tải có kích thước (67x36,5x17,5)cm, bên trong có chứa các đai kim loại dùng để bọc đầu cọc bê tông, trọng lượng 42,1kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG07"; 01 bao tải, bên trong có chứa thanh sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, hai đầu thanh sắt được cắt phẳng, trọng lượng 56,5kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG08"; 01 bao tải, bên trong có chứa thanh sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 41,9kg, được niêm phong và ký hiệu "ĐG09"; 01 bao tải, bên trong có chứa thanh sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 62,1kg, được niêm phong ký hiệu "ĐG10" và 01 USB màu trắng in chìm dòng chữ Kingstone niêm phong ký hiệu "XM" dữ liệu video ghi tại hình ảnh mua bán sắt của chị Luyện Thị H.

- Ông Ngô Văn C1 giao nộp: 01 bao tải, bên trong chứa sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 37kg, được niêm phong ký hiệu "ĐT01"; 01 bao tải, bên trong chứa sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 28,2kg, được niêm phong ký hiệu "ĐT02"; 01 bao tải, bên trong chứa sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 63,9kg, được niêm phong ký hiệu "ĐT03"; 01 bao tải, bên trong chứa sắt phi 12, chiều dài mỗi thanh sắt khoảng 80cm, trọng lượng 57,1kg, được niêm phong ký hiệu "ĐT04"; 01 xe mô tô nhãn hiệu Nagaki màu xanh, biển số 17FC-0447 và 01 USB màu trắng in dòng chữ Kingstone được niêm phong ký hiệu "T" dữ liệu video ghi tại Công ty TNHH T2.

- Nguyễn Bá C giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 12/6/2025, Hội đồng định giả tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện L (cũ), kết luận: Các đai kim loại dùng để bọc đầu bê tông, tổng trọng lượng là 280,4kg có giá trị là 3.841.480đồng; 62 cây sắt phi 12, chiều dài 04m/cây, được cắt thành các thanh sắt, chiều dài mỗi thanh khoảng 80cm, tổng trọng lượng 160,5kg có giá trị là 2.247.000đồng; 72 cây sắt phi 12, chiều dài 04m/cây, được cắt thành các thanh sắt, chiều dài mỗi thanh khoảng 80cm, tổng trọng lượng 187,2kg có giá trị là 2.620.800đồng. Tổng cộng là 8.709.280 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 628,1 kg sắt đã tạm giữ là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T2; 01 xe mô tô biển số 17FC - 0447 là tài sản của ông Nguyễn Bá Q - bố đẻ của bị cáo đã chết, bị cáo C tự lấy để sử dụng làm phương tiện đi lại, bà N2 (mẹ đẻ bị cáo) không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện trộm cắp tài sản; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Bá C, bị cáo không sử điện thoại này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N để phục vụ quá trình xét xử, thi hành án; 02 USB được trích xuất hình ảnh camera an ninh của gia đình chị H và Công ty TNHH T2 được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Luyện Thị H và ông Ngô Văn C1 không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bá C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-KV6 ngày 05/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình, truy tố Nguyễn Bá C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C từ 15 đến 18 tháng tù; rút phần truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo Nguyễn Bá C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người lám chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai ghi ý kiến theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Bá C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài nên trong các ngày 25, 26, 27/5/2025, tại Công ty TNHH T2 thuộc thôn C T, xã V, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở khi công nhân ra về, không có người trông coi, Nguyễn Bá C đã lén lút trộm cắp các đai sắt dùng để bọc đầu cọc bê tông của Công ty TNHH T2 có tổng trọng lượng là 280,4 kg, trị giá là 3.841.480 đồng mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 28/5/2025, tại Công ty TNHH T2 thuộc thôn C T, xã V, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Bá C trộm cắp 62 cây sắt phi 12 có trọng lượng 160,5 kg trị giá là 2.247.000 đồng và mang bán lấy tiền tiêu sài. Sau đó C tiếp tục về Công ty TNHH T2 trộm cắp 72 cây sắt phi 12 tổng trọng lượng 187,2 kg trị giá là 2.620.800 đồng mang đi bán thì bị phát hiện thu giữ.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Bá C trộm cắp của Công ty TNHH T2 là 8.709.280 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Bá C đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 đã bị Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Đánh bạc"* .

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, mong nuốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo có bố đẻ là bệnh binh - Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân đối với việc quản lý tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không có ý thức tự lao động, tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đáp ứng được yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng, gia đình, xã hội cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ngô Văn C1 - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH T2 và chị Luyện Thị H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 628,1 kg sắt là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T2 nên trả cho Công ty T2.

Đối với 01 xe mô tô biển số 17FC - 0447 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Bá Q, ông Q đã chết, bị cáo C là con của ông Q đã tự lấy xe sử dụng làm

phương tiện đi lại. Bà N là vợ ông Q và các con chưa định đoạt tài sản này cho ai và không biết bị cáo C sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động OPPO A5 là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 02 USB được trích xuất hình ảnh camera an ninh của gia đình chị H và Công ty TNHH T2 là tài liệu, chứng cứ nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Về các vấn đề khác: Chị Luyện Thị H là người đã mua sắt của Nguyễn Bá C, tài liệu điều tra xác định khi mua chị H hoàn toàn không biết số sắt bị cáo C bán cho chị là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N không xem xét xử lý chị H về hành vi *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá C phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá C 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả bị cáo Nguyễn Bá C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nagaki màu xanh, biển số 17FC-0447; 01 điện thoại di động OPPO A5 tiếp tục quản lý chiếc điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

- Trả Công ty TNHH T2 628,1 kg sắt.

(Vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N).

- Lưu theo hồ sơ vụ án 02 USB màu trắng in dòng chữ Kingstone *(đang được lưu trong hồ sơ vụ án).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bá C phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 4, 6, 7 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao (Vụ GĐKT I)
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân